

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2023/HS-PT

Ngày: 20-9-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngẫu.

Các Thẩm phán:

1. Ông Hà Chí Quốc

2. Ông Trần Tuấn Vũ

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 102/2023/TLPT-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023, do có kháng cáo của các bị cáo **Lâm Tuấn A**, **Trang Thanh A1** và **Mang Văn L** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo.

1. Họ và tên: **Lâm Tuấn A**; tên gọi khác: không có, sinh năm 1997, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: **số A, tổ C, khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao đài; con ông **Lâm Minh T**, sinh năm 1974 và bà **Phạm Thị Lệ H**, sinh năm 1983; vợ: **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 1998, có 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **T8** (tên gọi khác: **Đ**), sinh năm 1998, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: **số E, tổ B, ấp L, xã L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh**; nơi cư trú hiện nay: **số G, hẻm S, đường N, tổ A, ấp L, xã L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; con ông **Trang Thanh T1**, sinh năm 1969 và bà **Nguyễn Thị**

T2, sinh năm 1969; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Mang Văn L**, sinh ngày: 15/01/2001, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: **số A, đường số G đường N, tổ A, khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: không có, trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; con ông **Mang Văn D**, sinh năm 1973 và bà **Võ Thị Huỳnh N1**, sinh năm 1976; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có 06 bị cáo khác bị xét xử cùng về tội “Cố ý gây thương tích” không có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 02-2022, ông **Bùi Văn V**, sinh năm 1970, cư trú tại **ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre**, là chủ khu vui chơi giải trí “**Phương Huyền**” (sau đây gọi tắt là **Hội chợ Phương Huyền**) đang hoạt động trên địa bàn **xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh** thì bị nhóm của **Trần Quốc V1, Nguyễn Hữu S, Võ Khánh D1, Lê Tấn Đ1, Nguyễn Ngọc B, Dương Văn G, Châu N2, Phạm Văn T3, Lê Hoài N3** đến đập phá uy hiếp tinh thần để thu tiền bảo kê mỗi tuần là 4.000.000 đồng, tổng cộng **V1** đã chiếm đoạt của **Hội chợ Phương H1** là 11.000.000 đồng. Đến khoảng giữa tháng 3-2022, ông **Vũ C** **Hội chợ Phương H1** đến hoạt động trên địa bàn **phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh** nhưng **V1** vẫn yêu cầu ông **V** phải tiếp tục đưa tiền bảo kê cho mình. Do quen biết từ trước, ông **V** nhờ **Phạm Minh C** nói chuyện, dàn xếp với **V1** nên dẫn đến mâu thuẫn giữa **V1** và **C**.

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24-3-2022, sau nhiều lần điện thoại cho **V1** nói chuyện, yêu cầu nhóm **V1** không thu tiền bảo kê của ông **V** nữa nhưng không thành, nên **C** gọi điện cho **Huỳnh Tấn T4**, rủ **T4** đi tìm nhóm của **V1** để giải quyết mâu thuẫn. Lúc này, **T4** đang ngồi nhậu cùng với **Lâm Tuấn A, Phan Văn T5, Võ Thanh T6, Trang Thanh A1** tại quán không tên gần khu vực **Hội chợ P**, nên cả nhóm thông nhất cùng nhau tập trung tại **Hội chợ P**. Khi đến **Hội chợ P**, cả nhóm nghe **C** kể lại mâu thuẫn với nhóm của **V1**; nên **Tuấn A** gọi điện rủ thêm **Mang Văn L** đến để hỗ trợ. Lúc này, **T6** đi về nhà **T4** lấy 01 túi hung khí (gồm 04 cây rựa dài khoảng 1m50 loại phát cỏ bờ và 01 bình xịt hơi cay được đựng cùng trong túi câu cá) đem đến **Hội chợ Phương H1** để cùng đi với **C**. **C** điều khiển xe mô tô từ nhà đến điểm hẹn, trên tay cầm 01 cây rựa và kêu **Tuấn A, T4, T6, T5, A1, L** cùng nhau điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến **quán K1** để tìm nhóm của **V1** để đánh. Lúc này, **L** điều khiển xe mô tô chở **C** cầm trên tay 01 cây rựa; **A1** điều khiển xe mô tô loại Exciter chở **Tuấn A** đi ngang chòi lá khu vực gần nhà của **C** lấy 01 cây rựa cầm trên tay; **T6** điều khiển xe mô tô loại Jupiter của **T4** chở **T4**

ngồi phía sau cầm theo túi đựng hung khí; T5 điều khiển xe mô tô chạy một mình. Khi đến quán K1, nhóm của C nhìn thấy V1 đang ngồi cùng với anh Lê Hoài N3. Tuấn A đi đến xe của T4 lấy 01 bình xịt hơi cay cầm trên tay phải, tay trái cầm rửa chạy vào chỗ của V1 rồi xịt hơi cay vào bàn nhậu của N3 và V1 đang ngồi. C cầm rửa rượt đuổi V1, V1 bỏ chạy vào bên trong nhà đóng cửa nên không gây thương tích được, rồi cả nhóm của C cầm hung khí bỏ đi về. Trên đường về, Tuấn A thấy bình hơi cay đã hết nên ném bỏ. Khi đến chòi lá gần nhà của C, Tuấn A đem cất 01 cây rửa vào vị trí cũ, sau đó cả nhóm mang theo hung khí quay lại quán nhậu không tên gần Hội chợ Phương H1 tiếp tục nhậu.

Về phía V1 do bức tức bị nhóm của C đuổi chém nên khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, V1 cùng với S, D1, Đ1, B, G, N2, T3, N3 (tên thường gọi Vũ R), người tên S1 (không rõ họ tên, địa chỉ) chuẩn bị nhiều hung khí (súng bắn đạn cao su, dao tự chế, kiếm, cây ba chia...) đi tìm đánh nhóm của C nhưng không gặp. Sau đó, tất cả cầm theo hung khí đến Hội chợ Phương H1 đập phá tài sản của ông V làm hư hỏng 01 nhà bơm hơi, 17 bàn nhựa, 06 ghế nhựa, 02 khung nhôm mặt mica. Trong lúc nhóm của V1 đập phá tài sản, ông V gọi điện thông báo cho C biết. C đi bộ và cầm trên tay 01 cây rửa đến Hội chợ P thì gặp Phan Ngọc P đang chạy xe máy ngang nên C kêu P chờ lại gặp ông V nói chuyện. Sau khi nói chuyện với ông V xong, P điều khiển xe máy chở C đi một đoạn thì C điện thoại cho V1 hẹn đến đầu hẻm S, đường T, thuộc ấp T, xã T, thị xã H để giải quyết mâu thuẫn. Lúc này, T4 điện thoại kêu thêm Nguyễn Ngọc C1 cùng đi chung đến gặp V1 thì C1 đồng ý. Sau đó, C cùng Tuấn A, T4, T6, T5, A1, L, C1, P cầm theo hung khí là dao tự chế, rửa, súng bắn đạn nhựa đến hẻm C để gặp V1. Tại đây, V1 cùng S, D1, Đ1, B, K, L1, N3 và một số người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) chuẩn bị sẵn hung khí (dao tự chế, kiếm, cây ba chia...) đợi nhóm của C. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi vừa thấy nhóm C đến, V1 cầm 01 cây ba chia, S cầm 01 cây kiếm, Khánh D1 cầm 01 cây kiếm, B cầm 01 cây dao, K cầm 01 cây dao và nhét 02 vỏ chai nước ngọt ném, L1 cầm 01 cây rửa, Quốc D2 cầm 01 cây rửa, Đ1 không cầm hung khí đuổi chém nhóm C. Lúc này, C cầm trên tay 01 cây rửa dài khoảng 1m50, A1 cầm trên tay cây rửa dài khoảng 40cm, T4 cầm trên tay 01 cây rửa dài khoảng 1m50 và cất giấu bên trong người 01 cây súng bắn đạn nhựa, C1 được T4 đưa 01 cây rửa dài khoảng 1m50, Tuấn A cầm 01 cây dao tự chế dài khoảng 80cm đi đến đầu hẻm S thì bị nhóm của V1 bất ngờ tấn công nên P, C1, L, A1, T6 bỏ chạy, chỉ có C, Tuấn A, T4, T5 đi vào đánh nhau với nhóm của V1. Trong lúc đánh nhau, T4 đưa cho Tuấn A 01 khẩu súng bắn đạn nhựa và Tuấn A cầm súng bắn 01 phát lên trời, sau đó Tuấn A cầm 01 dao tự chế để chống trả lại nhóm của V1 nhưng chưa kịp tấn công thì Tuấn A bị S cầm kiếm chém gây thương tích ở vùng bụng, đứt lìa ngón 5 (V) bàn tay phải; gãy xương ngón 4 (IV) bàn tay phải, gãy 1/3 trên xương trụ cánh tay phải; Phạm Minh C bị chém 01 cái trúng mặt sau cổ cánh tay phải nhưng không biết ai chém. Khi đang đánh nhau, do nhầm tưởng có Công an đến nên tất cả bỏ lại hung khí và chạy khỏi hiện trường.

Đối với cây súng bắn đạn nhựa thì T4 cất giữ sau đó bán lại cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, địa chỉ) với giá tiền 1.800.000 đồng, không thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSHT ngày 19 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đã truy tố các bị cáo Phạm Minh C, Lâm Tuấn A, Huỳnh Tấn T4, Võ Thanh T6, Phan Văn T5, Trang Thanh A1, Mang Văn L, Nguyễn Ngọc C1, Phan Hoàng P1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 19-6-2023 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Lâm Tuấn A, Trang T và Mang Văn L, cùng 06 bị cáo khác (không có kháng cáo, kháng nghị) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Tuấn A 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trang Thanh A1 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Mang Văn L 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt phạt tù đối với 04 bị cáo, tuyên phạt cải tạo không giam giữ đối với 02 bị cáo, tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21-6-2023, bị cáo Mang Văn L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Cùng ngày 29-6-2023, các bị cáo Lâm Tuấn A và Trang Thanh A1 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo L, A và A1 bổ sung yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày quan điểm giải quyết vụ án: cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”,

xử phạt các bị cáo theo khoản 6 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt tù cấp sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội các bị cáo gây ra, không nặng. Các bị cáo kháng cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên không có căn cứ chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Tuấn A, L** và **A1**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo **Lâm Tuấn A, Trang Thanh A1** và **Mang Văn L** không trình bày tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo **Lâm Tuấn A, Trang Thanh A1** và **Mang Văn L**: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo **Lâm Tuấn A, Tranh Thanh A2** và **Mang Văn L** có đơn kháng cáo; đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định, hợp lệ phù hợp với quy định tại các Điều 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2.1] Về hành vi của bị cáo thực hiện:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24-3-2022, chỉ vì mâu thuẫn khi không được nhóm của **Trần Quốc V1** chấp nhận yêu cầu của mình là không được lấy tiền bảo kê của ông **Bùi Văn V** là chủ Khu vui chơi giải trí “Phương Huyền”, **Phạm Minh C** đã cùng **Lâm Tuấn A, Huỳnh Tấn T4, Võ Thanh T6, Phan Văn T5, Trang Thanh A1, Mang Văn L, Nguyễn Ngọc C1, Phan Hoàng P1** chuẩn bị hung khí nguy hiểm (gồm 06 cây rựa, 01 bình xịt hơi cay, 01 súng bắn đạn nhựa,...) đến quán K1 và đầu **hẻm S, đường T, đoạn thuộc khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh** nhằm gây thương tích cho nhóm của **Trần Quốc V1**. Do bị nhóm của **V1** đông người và chuẩn bị nhiều hung khí, tấn công bất ngờ nên nhóm của **C** chưa thực hiện được hành vi đánh, chém gây thương tích cho nhóm của **V1**. Hành vi của **Lâm Tuấn A, Trang Thanh A1** và **Mang Văn L** cùng 06 bị cáo khác trong nhóm đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo **Lâm Tuấn A, Trang Thanh A1** và **Mang Văn L** về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, do đó cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Đối với **Lâm Tuấn A** và **Trang Thanh A1** tham gia tích cực, **Tuấn A** là người rủ bị cáo **L**, khi đến quán Karaoke “**Mỹ L2**”, **Tuấn A** cầm bình xịt hơi cay và 01 cây rựa đi vào và xịt hơi cay vào chỗ nhóm **V1** ngồi; **A1** chuẩn bị cây rựa cầm trên tay mục đích để cùng các bị cáo khác gây thương tích cho nhóm của **V1**. Tuy nhiên, do **V1** bỏ chạy nên không gây thương tích được. Tại đầu **hẻm S đường T**, khi bị nhóm của **V1** bất ngờ tấn công, **Tuấn A** cầm 01 cây dao tự chế và 01 cây súng bắn đạn nhựa cùng với **Cường T7**, **T4** tham gia đánh trả, thực tế **Tuấn A** đã bắn một viên đạn chỉ thiên lên trời nhằm hù dọa; **A1** không tham gia đánh trả, bỏ chạy cùng với một số bị cáo khác. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Lâm Tuấn A** 06 tháng tù và **Trang Thanh A1** 03 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra, không nặng. Các bị cáo **Tuấn A**, **A1** kháng cáo, không cung cấp thêm tình tiết mới, nên không có căn cứ chấp nhận.

[4.2] Đối với **Mang Văn L** khi được **Tuấn A** gọi điện thoại rủ lại Hội chợ **Phượng H1**, không nói rõ nội dung, bị cáo chạy lại. Đến nơi khi nghe **C** nói đến quán **K1** để tìm **V1** giải quyết mâu thuẫn, bị cáo đồng ý và thực tế đã chở bị cáo **C** đến quán **K1**; **L** không chuẩn bị hung khí gì hết kể cả tại đầu **hẻm C đường T**, đồng thời cũng không tham gia đánh trả lại nhóm của **V1**; bị cáo bỏ chạy cùng với **A1** và một số bị cáo khác. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **L** 03 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Xét thấy, bị cáo **L** không có chuẩn hung khí, tham gia với vai trò thứ yếu, giúp sức chở **C** đi đến quán **K1** và đầu **hẻm C đường T** để đánh nhóm của **V1**; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không cần thiết phạt tù, xử phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng không gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Bị cáo **Mang Văn L** không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[6] Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lâm Tuấn A** và **Trang Văn A3**; chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Mang Văn L**; chấp nhận một phần đề nghị của Kiểm sát viên, sửa bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo **Mang Văn L** không phải chịu; các bị cáo **Lâm Tuấn A** và **Trang Thanh A1** phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lâm Tuấn A** và **Trang Văn A3**; chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Mang Văn L**.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

1. Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lâm Tuấn A 06** (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trang Thanh A1 03** (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự

3.1. Xử phạt bị cáo **Mang Văn L 09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

3.2. Giao bị cáo **Mang Văn L** cho **Ủy ban nhân dân phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh** để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với **Ủy ban nhân dân phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh** trong việc giám sát, giáo dục người đó.

3.3. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

3.4. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo **Mang Văn L**.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 136 của Bộ luật Hình sự; điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

4.1. Bị cáo **Lâm Tuấn A** và **Trang Thanh A1** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4.2. Bị cáo **Mang Văn L** không phải chịu.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Vụ GDKT1. TANDTC. Vụ 1;
- TANDCC tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh TN;
- **TAND thị xã Hòa Thành;**
- CCTHADS thị xã Hòa Thành;
- Phòng LLTP Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Hòa Thành;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, tập án.

Võ Văn Ngẫu